

TAND HUYỆN KIM ĐỘNG
TỈNH HUNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25/5/2020

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
chung khi ly hôn”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG - TỈNH HUNG YÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quang Nguyên và bà Nguyễn Thị Nga

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Ngọc Huy -Thư ký Tòa
án nhân dân huyện Kim Động.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 150/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15/5/2020 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị Trương Thị H, sinh năm 1997. *Có mặt*

HKTT: Thôn TC, xã ND, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ nơi ở hiện nay: Thôn NL, xã MĐ, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

***Bị đơn:** Anh Trần Minh H, sinh năm 1986. *Có mặt*

HKTT và địa chỉ: Thôn TC, xã ND, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Cháu Trần Hoàng Hải Đ, sinh ngày 27/01/2018.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Đ: Chị Trương Thị H và anh Trần Minh H.

***Người làm chứng:**

Bà Nguyễn Thị Tám, sinh năm 1949. *Vắng mặt*

Địa chỉ: Thôn TC, xã ND, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

Bà Nguyễn Thị Luận, sinh năm 1963. *Có mặt.*

Địa chỉ: Thôn NL, xã MĐ, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của các đương sự và quá trình giải quyết vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị H trình bày: Chị và anh Trần Minh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có Đ ký kết hôn tại UBND xã ND, huyện Kim Động ngày 9/5/2017. Sau khi tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, anh chị sống cùng với gia đình anh H tại xã ND. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp về tính nết nên trong cuộc sống sinh hoạt thường xuyên xảy ra xô xát, đánh cãi chửi nhau. Anh H nhiều lần đánh đập và xúc phạm đến danh dự nhân phẩm của chị khiến tình cảm vợ chồng rạn nứt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tháng 7 năm 2018, chị đã làm đơn xin ly hôn anh H tại TAND huyện Kim Động, sau đó lại rút đơn về đoàn tụ để nuôi dạy con chung. Tuy nhiên, do anh H không chịu thay đổi tính nết, vẫn tiếp tục đánh chửi chị nên chị đã mang con về nhà bố mẹ đẻ và ly thân với anh H từ tháng 9 năm 2019, không ai quan tâm đến ai, kinh tế của ai người đó tự lo. Anh H cũng không đến tìm và đón mẹ con chị về. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh H, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để chị ổn định cuộc sống.

Anh Trần Minh H thống nhất với lời khai của chị H về thời điểm Đ ký kết hôn. Anh xác định mâu thuẫn vợ chồng là do chị H không chịu khó lao động làm ăn, không có thu nhập nên đã mua chịu và nợ tiền hàng hóa của những người trong thôn. Bên cạnh đó, chị H còn có biểu hiện không chung thủy. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì anh nhất trí vì tình cảm vợ chồng không còn, đã xảy ra quá nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Sau đó, anh H thay đổi quan điểm cho rằng mặc dù không còn tình cảm với chị H nhưng anh chỉ nhất trí tự nguyện ly hôn với điều kiện chị H tự trang trải trả hết các khoản nợ tiền rau, tiền thịt, gạo tại chợ Cầu Đỏ, xã ND.

Về con chung: Chị H, anh H đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần H Hải Đ, sinh ngày 27/01/2018. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, cháu Đ vẫn ở cùng chị H. Anh chị có quan điểm thống nhất thỏa thuận chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ sau khi ly hôn. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Anh chị đều không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Anh H có quan điểm hiện nay chị H còn nợ tiền thịt, tiền rau, gạo... của một số người ở chợ Cầu Đỏ, đây là khoản nợ riêng của chị H nên chị H phải tự có trách nhiệm thanh toán. Anh xác định không có liên quan nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về khoản nợ này.

Người làm chứng bà Luận, bà Tám xác định anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, hiện cả hai đã ly thân, không ai quan tâm đến ai.

Xác minh tại UBND xã ND được biết chị H, anh H có Đ ký kết hôn tại UBND xã. Quá trình chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể như thế nào địa phương không nắm được, chỉ biết hiện anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi. Anh H và chị H có 01 con chung như anh chị trình bày.

Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và các vấn đề khác. Anh H xác định không còn tình cảm với chị H, mục đích hôn nhân không đạt được nhưng chỉ nhất trí ly hôn khi chị H tự thanh toán trả hết các khoản nợ cá nhân của chị H tại chợ Cầu Đỏ, xã ND.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Động. Hoạt động thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo khách quan. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng thành phần. Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ. Nguyên, bị đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

+Về nội dung của vụ án:

-Về tình cảm vợ chồng: Chị H và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng. Tuy nhiên anh H không nhất trí ly hôn với lý do chị H chưa trả hết các khoản nợ cá nhân tại chợ Cầu Đỏ. Xét lý do này của anh H đưa ra không dựa trên cơ sở tình cảm vợ chồng và mục đích của hôn nhân nên đề nghị HĐXX không chấp nhận.

-Về con chung: Đề nghị Tòa án công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị H, anh H, giao cháu Đ cho chị H nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn.

-Về tài sản: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không giải quyết;

-Về án phí: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về tố tụng: Chị Trương Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Trần Minh H có nơi cư trú tại xã ND, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Kim Động theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H có Đ ký kết hôn tại UBND xã ND theo giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 09/5/2017. Do vậy, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc, anh chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra xô xát cãi vã dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng. Tháng 7 năm 2018, chị H đã làm đơn ly hôn với anh H, sau đó rút đơn về đoàn tụ nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện và tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Anh chị sống ly thân từ tháng 9 năm 2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai và cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống xây dựng hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, anh H vẫn không nhất trí ly hôn với chị H vì lý do chị H còn nợ một số khoản tiền thịt, tiền gạo... Hội đồng xét xử xét thấy, anh H, chị H đều thừa nhận không còn tình cảm với nhau, thường xuyên xảy ra xô xát cãi vã nên không có hạnh phúc. Điều này phù hợp với lời khai của những người làm chứng và cung cấp của chính quyền địa phương. Đối với lý do anh H đưa ra để không đồng ý ly hôn chỉ là cố tình gây khó khăn cho chị H và là ý kiến về phần tài sản và nợ, không phải xuất phát từ tình cảm vợ chồng, không nhằm mục đích xây dựng hạnh phúc gia đình nên không được HĐXX chấp nhận. Như vậy, mâu thuẫn giữa anh H và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đây là những căn cứ cho ly hôn theo quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[3]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Trần Hoàng Hải Đ, sinh ngày 27/01/2018, hiện đang ở cùng chị H. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh chị có quan điểm thống nhất thỏa thuận chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ sau khi ly hôn, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Việc thỏa thuận này không trái pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[4]. Về tài sản, công sức, nợ nần: Anh H, chị H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết. Đối với ý kiến của anh H về việc chị H còn nợ một số khoản tiền thịt, cá, rau...nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Trương Thị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các Điều 51; 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 BLTTDS:

2. Xử:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trương Thị H được ly hôn anh Trần Minh H.

2.2. Về con chung: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị H và anh H, giao cháu Trần H Hải Đ, sinh ngày 27/01/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn cho đến khi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Anh H được quyền thăm nom cháu Đ, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Trương Thị H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn được trừ vào 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001699 ngày 09/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động. Chị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên, bị đơn. Báo cho nguyên, bị đơn biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã ND
(GCNKH số 25/2017);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương

